

Số: 1.2.1.../QĐ-CĐMTR

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế đối thoại tại nơi làm việc
trong Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN MIỀN TRUNG

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Hành chính sau khi tham khảo, thống nhất ý kiến với Ban chấp hành Công đoàn Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đối thoại tại nơi làm việc trong Công ty Cổ phần Cơ Điện miền Trung.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp Ban chấp hành Công đoàn Công ty, các Tổ Công đoàn trực thuộc thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VT, P1, CĐ. *XHT*



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thành Lâm

QUY CHẾ ĐỐI THOẠI TẠI NƠI LÀM VIỆC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1.2.1**./QĐ-CDMTR ngày **18**/3/2021)

I. Mục đích:

Nhằm chia sẻ thông tin, tăng cường sự hiểu biết giữa người sử dụng lao động (NSDLĐ) và người lao động (NLĐ) để xây dựng quan hệ lao động hài hòa tại nơi làm việc.

II. Hình thức:

Đối thoại tại nơi làm việc được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa bên NLĐ và bên NSDLĐ hoặc giữa đại diện tập thể NLĐ với NSDLĐ, bảo đảm việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

III. Nguyên tắc đối thoại:

Thiện chí, hợp tác, trung thực, bình đẳng, công khai và minh bạch. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của NLĐ, NSDLĐ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. Thành phần và tiêu chuẩn tham gia:

1. Bên sử dụng lao động: Tổng giám đốc Công ty, Trưởng phòng TCHC và các thành viên khác theo yêu cầu của Tổng giám đốc, nhưng ít nhất là 03 người.

2. Bên người lao động: Với quy mô lao động tại Công ty hiện nay (dưới 300 người), bên NLĐ cử tối đa 10 người tham gia đối thoại.

3. Tiêu chuẩn tham gia: Thành viên tham gia đối thoại phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau đây: Am hiểu pháp luật lao động, nội quy, qui chế của Công ty và tình hình thực tế của đơn vị. Có khả năng đối thoại và lĩnh hội ý kiến của các bên đối thoại.

V. Nội dung đối thoại:

Ngoài nội dung đối thoại bắt buộc khi có vụ việc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36, các Điều 42, 44, 93, 104, 118 và khoản 1 Điều 128 của Bộ luật lao động, các bên chọn một hoặc một số nội dung sau để tiến hành đối thoại

- Tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Việc thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế và cam kết, thỏa thuận khác tại nơi làm việc.
- Điều kiện làm việc.
- Yêu cầu của NLĐ, tổ chức đại diện NLĐ với NSDLĐ.
- Yêu cầu của NSDLĐ với NLĐ, tổ chức đại diện NLĐ.
- Nội dung khác mà hai bên quan tâm.

VI. Quy trình đối thoại:

1. Đối thoại theo định kỳ:

NSDLĐ có trách nhiệm phối hợp với tổ chức đại diện NLĐ tại Công ty, nhóm đại diện đối thoại của NLĐ tổ chức đối thoại định kỳ ít nhất 01 năm 01 lần, trường hợp thời gian đối thoại trùng với thời gian tổ chức Hội nghị NLĐ thì không phải tổ chức đối thoại.

- Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày bắt đầu tổ chức đối thoại định kỳ, các bên có trách nhiệm gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại.

- Đối thoại định kỳ chỉ được tiến hành khi bên NSDLĐ có sự tham gia của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền và bên NLĐ có sự tham gia của trên 70% tổng số thành viên đại diện.

- Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đối thoại, NSDLĐ có trách nhiệm công bố công khai tại nơi làm việc những nội dung chính của đối thoại; nhóm đại

diện đối thoại của NLD (nếu có) phổ biến những nội dung chính của đối thoại đến NLD là thành viên.

2. Đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên:

Việc tổ chức đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên được tiến hành khi nội dung yêu cầu đối thoại của bên đề nghị đối thoại bảo đảm các điều kiện sau:

- Đối với bên NSDLĐ, nội dung yêu cầu đối thoại phải được sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật của NSDLĐ.

- Đối với bên người lao động, nội dung yêu cầu đối thoại phải được sự đồng ý của ít nhất 30% số thành viên đại diện của bên NLD tham gia đối thoại.

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được nội dung yêu cầu đối thoại quy định, bên nhận được yêu cầu đối thoại phải có văn bản trả lời, thống nhất về thời gian, địa điểm tổ chức đối thoại. NSDLĐ và đại diện đối thoại bên NLD có trách nhiệm phối hợp, tiến hành tổ chức đối thoại.

3. Đối thoại khi có vụ việc:

- NSDLĐ có trách nhiệm gửi văn bản kèm theo nội dung cần tham khảo, trao đổi ý kiến đến các thành viên đại diện tham gia đối thoại của bên NLD.

- Các thành viên đại diện tham gia đối thoại của bên NLD có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến NLD do mình đại diện và tổng hợp thành văn bản của từng tổ chức đại diện NLD, trường hợp nội dung đối thoại liên quan đến quyền, lợi ích của lao động nữ thì cần bảo đảm lấy ý kiến của họ.

- Căn cứ ý kiến của các tổ chức đại diện NLD, nhóm đại diện đối thoại của NLD, NSDLĐ tổ chức đối thoại để thảo luận, trao đổi ý kiến, tham vấn, chia sẻ thông tin về những nội dung NSDLĐ đưa ra.

- Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đối thoại, NSDLĐ có trách nhiệm công bố công khai tại nơi làm việc những nội dung chính của đối thoại, phổ biến những nội dung chính của đối thoại đến NLD.

- Đối với vụ việc tạm đình chỉ công việc của NLD theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Lao động thì NSDLĐ và tổ chức đại diện NLD mà NLD bị tạm đình chỉ công việc là thành viên có thể trao đổi bằng văn bản hoặc thông qua trao đổi trực tiếp giữa đại diện tham gia đối thoại của bên NSDLĐ và đại diện đối thoại của tổ chức đại diện NLD.

VII. Kết thúc đối thoại:

- NSDLĐ và bên đại diện NLD lập biên bản cuộc đối thoại. Trong đó ghi rõ những nội dung đã thống nhất và các biện pháp tổ chức thực hiện. Những nội dung chưa thống nhất và thời gian tiến hành đối thoại những nội dung chưa thống nhất hoặc mỗi bên tiến hành thủ tục giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Đại diện của hai bên ký tên, đóng dấu xác nhận nội dung biên bản. Biên bản được lập thành 03 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản và một bản lưu tại doanh nghiệp.

- Biên bản cuộc đối thoại được niêm yết công khai đến tổ, đội sản xuất và đăng tải trên hệ thống thông tin nội bộ của Công ty.

VIII. Tổ chức thực hiện:

1. Tổng Giám đốc chủ trì, phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn Công ty, các đơn vị liên quan và NLD trong Công ty tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu nhà nước có bổ sung, thay đổi các chính sách liên quan hoặc các đơn vị có những vướng mắc, kiến nghị thì Tổng Giám đốc cùng Ban chấp hành Công đoàn Công ty xem xét, bàn bạc thống nhất để sửa đổi kịp thời.